



# tesa® 50603

## Thông tin Sản phẩm



### Product Description

tesa 50603 là băng keo xốp cấu trúc kín polyurethane dày 9mm với chất kết dính acrylic ở một mặt. Bọt xốp kín làm cho nó thích hợp để bịt kín khỏi bụi và nước trong khi chất kết dính acrylic cho phép dễ dàng ứng dụng trên các vật liệu bề mặt khác nhau.

Băng keo xốp tesa 50603 Series mềm và linh hoạt, phù hợp để sử dụng trên các bề mặt không bằng phẳng. Lớp bọt chắc chắn có khả năng chống rách và mài mòn, đồng thời có khả năng chống chịu tốt với nhiệt độ cao (-10°C đến 80°C) và thời tiết. tesa 5060 Series có các độ dày 3mm, 6mm, 9mm và 12mm.

### Ứng dụng

Băng keo xốp tesa 5060 Series là giải pháp niêm phong lý tưởng cho nhiều loại thùng, cửa ra vào và cửa sập.

Ý tưởng ứng dụng:

- Niêm phong vỏ tủ điện và tủ công tắc
- Niêm phong cửa ra vào và cửa sập công nghiệp
- Niêm phong cửa sập trên thuyền
- Niêm phong thiết bị điều hòa không khí gắn bên ngoài
- Cách nhiệt bọc đường ống trên cả đường ống nóng và lạnh.

### Technical Information (average values)

The values in this section should be considered representative or typical only and should not be used for specification purposes.

### Cấu tạo sản phẩm

- |            |                  |          |         |
|------------|------------------|----------|---------|
| • Backing  | PVC/ foam nitril | • Độ dày | 9000 µm |
| • Loại keo | acrylic          |          |         |

### Thuộc tính / Giá trị hiệu suất

- |                      |         |                                 |         |
|----------------------|---------|---------------------------------|---------|
| • Độ giãn dài tối đa | 200 %   | • phù hợp cho công đoạn cắt dập | có      |
| • Lực kéo căng       | 30 N/cm | • Temperature resistance max.   | 80 °C   |
| • Chống cháy         | rất tốt | • Temperature resistance min.   | -10 °C  |
| • Kháng hóa chất     | tốt     | • Water resistance              | rất tốt |
| • Lớp lót bên trong  | có      |                                 |         |

### Độ bám dính

- |        |         |
|--------|---------|
| • thép | 11 N/cm |
|--------|---------|



# tesa® 50603

## Thông tin Sản phẩm

### Disclaimer

sản phẩm của tesa® được cải tiến chất lượng theo yêu cầu và được quản lý chặt chẽ từ giai đoạn sản xuất. Tất cả các thông tin và tư vấn sản phẩm được cung cấp dựa trên kinh nghiệm thực tiễn và kiến thức của chúng tôi. Tuy nhiên, tesa SE không thể đảm bảo hay quy định một cách rõ ràng hoặc ngụ ý, có bao gồm nhưng không giới hạn cho mục đích sử dụng cụ thể. Do đó, người tiêu dùng nên nhận định sản phẩm tesa đang sử dụng có phù hợp cho mục đích sử dụng mà khách hàng đang nhắm tới hay không, có phù hợp với phương pháp mà khách hàng sử dụng hay không. Nếu có bất kỳ sự nghi ngờ nào, đội ngũ kỹ thuật của chúng tôi rất vui lòng để tư vấn cho quý khách



để biết thêm thông tin mới nhất của sản phẩm xin vui lòng cập nhật vào <http://l.tesa.com/?ip=50603>